

Thanh Phú, ngày 21 tháng 8 năm 2024

Số: 206/2024/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 429/2023/TLST - HNGĐ, ngày 17 tháng 11 năm 2023 về việc “Ly hôn, chia tài sản chung khi ly hôn” giữa:

\* *Nguyên đơn*: Chị Võ Thị N, sinh năm 1972

Nơi cư trú: Số nhà D ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre.

\* *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1973

Nơi cư trú: Số nhà D ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre.

\* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1. Ngân hàng C – Phòng giao dịch huyện T.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Thanh D – Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1982

Địa chỉ: 2 đường T, khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

2. Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Số nhà D ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre.

3. Bà Võ Thị R, sinh năm 1962.

Nơi cư trú: Số 8A Khu phố 1, phường 4, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

4. Bà Võ Thị L, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: Số nhà A ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 59 và 115 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành vào ngày 13/8/2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành vào ngày 13/8/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Võ Thị N và anh Nguyễn Văn G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân**: Chị Võ Thị N và anh Nguyễn Văn G thuận tình ly hôn

Chị Võ Thị N và anh Nguyễn Văn G không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn nên không xem xét.

- **Về con chung:** Nguyễn Thành S1, sinh ngày 27/7/1994 và Nguyễn Thị Diễm T, sinh ngày 20/10/2001 đã thành niên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có đủ khả năng lao động, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- **Về tài sản chung:** Chị Võ Thị N và anh Nguyễn Văn G trình bày để vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

- **Về nợ chung:** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ngân hàng C – Phòng giao dịch huyện T, bà Võ Thị R, bà Võ Thị L và anh Nguyễn Thanh S không có yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

- **Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:** Chị Võ Thị N tự nguyện nộp số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000332 ngày 16/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả số tiền tạm ứng án phí còn lại sau khi khấu trừ là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000332 ngày 16/11/2023 và hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000333 ngày 16/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- UBND xã Mỹ Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Đặng Văn Phương**